KỸ THUẬT LẬP PHÁP VÀ CÁC XU HƯỚNG VẬN ĐỘNG TRONG BỐI CẢNH HIỆN ĐẠI HÓA

ĐỖ THỊ BẢO YẾN*

Tóm tắt: Pháp luật phản ánh những nhu cầu khách quan của xã hội và điều chỉnh các quan hệ xã hội. Tính toàn diện của hệ thống pháp luật, tính đồng bộ, tính khoa học và sự chuẩn mực về kỹ thuật lập pháp (KTLP) là các tiêu chuẩn cơ bản để xác định mức độ hoàn thiện của một hệ thống pháp luật. Trong bối cảnh đó, bài viết làm rõ khái niệm về KTLP, chỉ ra ý nghĩa, vai trò của hiện đại hóa và các xu hướng chính trong quá trình hiện đại hóa KTLP. Từ đó bài viết đề xuất các giải pháp hoàn thiện KTLP tại Việt Nam trong bối cảnh hiện nay.

Từ khóa: Kỹ thuật lập pháp; hệ thống pháp luật; văn bản quy phạm pháp luật; hiện đại hóa

Ngày nhận bài: 11/7/2024; Biên tập xong: 10/10/2024; Duyệt đăng: 28/10/2024

LEGISLATIVE TECHNIQUES AND MOVEMENT TRENDS IN THE CONTEXT OF MODERNIZATION

Abtract: Law reflects the objective needs of society and regulates social relations. The comprehensiveness of the legal system, with the consistency, scientificity, and standardization of legislative techniques, are the basic criteria to determine a legal system's level of perfection. Under that context, the article clarifies the concept of legislative techniques, points out the meaning and role of modernization and the main trends in the process of modernizing legislative techniques. From there, the article proposes solutions to perfect legislative techniques in Vietnam in the current context.

Keywords: Legislative techniques; legal system; legal document; modernization

Received: Jul 11th, 2024; Editing completed: Oct 10th, 2024; Accepted for publication: Oct 28th, 2024

1. Đặt vấn đề

Lập pháp là chức năng quan trọng của Nhà nước, được thực hiện bởi các cơ quan chuyên trách, tiến hành nghiên cứu, xây dựng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, từ đó thực hiện vai trò điều chỉnh các quan hệ xã hội bằng pháp luật. Lập pháp là việc các cơ quan thực hiện quyền lập pháp, tiến hành nghiên cứu soạn thảo Hiến pháp, sửa đổi Hiến pháp; soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật, thay đổi hoặc hủy bỏ văn bản quy phạm pháp luật. Nội dung cốt lõi của KTLP nằm ở xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật nói chung và luật, bộ luật nói riêng; cũng như việc đưa các văn bản đó vào trong đời sống thực tiễn.

2. Khái niệm kỹ thuật lập pháp và hiện đại hóa

KTLP dựa trên thực tiễn xây dựng pháp luật và các phương tiện, quy tắc, kỹ thuật hợp lý về mặt khoa học để chuẩn bị các hành vi lập pháp hoàn hảo về hình thức, cấu trúc, phong cách trình bày, đảm bảo tính chính xác và thống nhất giữa hình thức với nội dung của văn bản pháp luật; bao quát toàn diện các quan hệ được điều chỉnh; đảm bảo tính tiếp cận, tính rõ ràng của văn bản pháp luật. Đồng thời, KTLP cũng nhằm đảm bảo xây dựng mỗi một dự thảo luật có chất lượng tốt. Theo nghĩa này, KTLP là việc áp dụng một hệ thống các quy tắc và kỹ thuật dựa trên cơ sở khoa học, đã được thử nghiệm trên thực tế để xây dựng luật, bộ luật và văn bản quy phạm pháp luật nói chung một cách hợp lý nhất, phù hợp với bản chất và mục đích ban đầu của văn bản đó. KTLP được hiểu theo cả nghĩa hẹp và nghĩa rộng.

Theo nghĩa hẹp, KTLP là tập hợp các phương pháp, công cụ, cách thức trong việc xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật. KTLP bao gồm các quy tắc, kỹ thuật được sử dụng nhằm đảm bảo tính chuẩn mực cả về nội dung và hình thức, cấu trúc của các văn bản quy phạm pháp luật.

Theo nghĩa rộng, KTLP là việc áp dụng một cách khoa học, hợp lý các phương pháp, phương tiện, quy tắc và trình tự thủ tục nhằm xây dựng và ban hành các quy định pháp luật; đồng thời, đưa các quy định pháp luật đó vào ý thức, hành vi và hoạt động của các đối tượng điều chỉnh trong đời sống thực tiễn.

Nhà luật học người Nga là D.A. Kerimov cho rằng KTLP bao gồm logic, phong cách của luật và ngôn ngữ của luật; đồng thời thể

** Email: Dothibaoyen1991@gmail.com*
Thạc sĩ, Phó trưởng Khoa Luật, Trường Đại học Công nghệ Đông Á

hiện tính thống nhất của luật[1]. Trong khi đó, T.V. Kashanina cho rằng KTLP là hệ thống các phương tiện, quy tắc, phương pháp nhằm xây dựng một cách chuẩn mực nội dung và hình thức các văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính hợp hiến hợp pháp của văn bản quy phạm pháp luật và vai trò, chức năng điều chỉnh trong đời sống thực tiễn. KTLP là phương tiện và công cụ thực hiện của chủ thể lập pháp; mang tính kỹ thuật vì nó là công cụ, cách thức tổ chức, vận dụng, sắp xếp các nguồn lực pháp lý nhằm hiện thực hóa ý tưởng, chính sách của nhà làm luật[2].

Ngày nay, thuật ngữ hiện đại hóa thường được sử dụng rộng rãi trong văn học, báo chí và khoa học hiện đại với tần suất cao, khiến ý nghĩa ban đầu của nó đã trở nên dần bị pha loãng. Hiện đại hóa thường được coi là bất kỳ thay đổi hoặc cập nhật nào về tổng thể có tính chất tiến bộ. Dù vậy, khi nghiên cứu hệ thống pháp luật và KTLP, không thể hiểu hiện đại hóa là bất kỳ sự thay đổi nào mà chỉ là những sự phát triển tăng tốc và vượt xa quá trình thay đổi thông thường.

Khoa học pháp lý là khoa học nghiên cứu và tổng hợp lại những khái niệm, quan điểm, phạm trù, nguyên tắc, quy luật về sự xuất hiện và phát triển của pháp luật. Quy luật trong sự hình thành và hoàn thiện pháp luật là những khái quát khách quan, cơ bản, quan trọng và ổn định nhất, được lặp đi lặp lại nhiều lần các yếu tố của pháp luật và thể hiện bản chất của nó. Những quy luật này tạo thành đối tượng nghiên cứu của lý luận về KTLP, trong khi hiện nay, KTLP có vị thế ngày càng trở nên độc lập trong khuôn khổ lý luận về pháp luật. KTLP đóng vai trò then chốt trong việc tạo ra văn bản quy phạm pháp luật có hiệu quả và chất lượng. Nếu phạm trù "quy luật" có thể giải thích những đặc điểm hiện nay của hoạt động pháp lý một cách tương đối đầy đủ, thì để đánh giá những thay đổi đang diễn ra trong lĩnh vực này cũng cần đề cập đến khái niệm "xu hướng". Một xu hướng - tức là một hướng phát triển nhất định của một hiện tượng cụ thể. Và không phải xu hướng nào cũng được coi là quy luật, mà chỉ có những xu hướng nhất quán, bền vững, chủ đạo nhất trong quá trình phát triển pháp luật.

3. Các quy luật và xu hướng vận động của kỹ thuật lập pháp trong bối cảnh hiện đại hóa

Để xác nhận sự tồn tại của một *quy luật*, các nhà khoa học chứng minh và đúc kết từ lượng lớn dữ liệu thực tế về sự hiện diện của mối quan hệ nhân quả ổn định giữa các sự kiện hoặc hiện tượng hình thành nên quy luật đó. Việc thực hiện một quy trình như vậy chỉ có thể được diễn ra đối với các sự kiện đã xảy ra theo dòng thời gian, nghĩa là chỉ trong điều kiện nghiên cứu phân tích lại từ thực tiễn trong quá khứ. Còn việc đưa ra dự báo trong tương lai là bằng cách dựa trên mối liên hệ với những quy luật ổn định nhất để xác định khả năng phát triển một số *xu hướng* có chiều hướng xảy ra. Vì vậy, không phải tất cả các xu hướng trong phát triển KTLP đều cho thấy sự hiện đại hóa của nó.

Một số quy luật khái quát có thể kể đến, chẳng hạn như sự ảnh hưởng của truyền thống, trong đó có pháp luật, có sự tác động mạnh mẽ và quyết định đến những đặc thù của hệ thống pháp luật mỗi nước. Ngay cả các quốc gia trong cùng một họ luật (chẳng hạn hệ thống thông luật, dân luật, hệ thống luật tôn giáo...) cũng khác biệt với nhau và có những điểm đặc thù riêng bởi yếu tố lịch sử, dân tộc. Ngoài ra, còn có tính bảo tồn những đặc điểm phổ quát về hình thức hoặc nội dung của luật, những đặc điểm thống nhất và tổng quát của pháp luật, những ý tưởng nhận thức chung qua hàng chục năm có tính ổn định của thực tiễn pháp lý. Các quy luật này đảm bảo tính liên tục trong quá trình phát triển pháp luật và đặc biệt là KTLP. Nếu nội dung của các quy phạm pháp luật thường xuyên được cập nhật, thay đổi thì phương pháp, phương tiện hình thành các quy phạm đó, cách giải thích pháp luật, thực hiện pháp luật, hệ thống hóa pháp luật trong một thời gian dài không thay đổi đáng kể.

Quy luật thứ hai là với sự thay đổi của điều kiện kinh tế xã hội, các quan hệ xã hội mới phát sinh và sự kích hoạt cơ chế điều chỉnh pháp luật lên các lĩnh vực mới, cải tiến các phương tiện điều chỉnh và kỹ thuật trong hoạt động pháp lý chuyên nghiệp. Điều này xảy ra trong bất kỳ hệ thống pháp luật của quốc gia nào và thể hiện sự phát triển tất yếu của nó.

Quy luật thứ ba ảnh hưởng lên sự phát triển của pháp luật đó là hoạt động nghề nghiệp của luật sư và sự học hỏi kinh nghiệm xây dựng pháp luật của nước ngoài, ảnh hưởng của tiến bộ khoa học công nghệ.

Cần coi các yếu tố *hiện đại hóa* là những yếu tố thúc đẩy tác động của các quy luật tự nhiên, tạo ra những tiến bộ đáng kể trong phát triển pháp luật. Trong thế giới hiện đại, những yếu

[1] D.A. Kerimov (2023), *Kỹ thuật lập pháp (sổ tay khoa học và phương pháp giáo dục)*. Tiếng Nga: Керимов Д.А (2023), *Законодательная техника (научно-методическое и учебное пособие)*. Link: https://znanium.ru/catalog/document?id=427268.

[2] T.V. Kashanina, *Kỹ thuật lập pháp (Giáo trình)*, 2011. Tiếng Nga: Кашанина Т.В., *Юридическая техника (Учебник)*. M.: Норма, 2011.

tố đó là sự toàn cầu hóa, sự phát triển của khoa học công nghệ và Internet. Từ đó, các xu hướng cơ bản mang tính quy luật, nhằm giải thích một cách logic cho quá trình hiện đại hóa đó là:

1) Xu hướng đi đến *thống nhất ngôn ngữ pháp lý*. Nhu cầu của luật quốc tế cần thiết có sự mở rộng từ điển pháp lý phổ thông, các văn bản pháp luật được viết bằng nhiều ngôn ngữ cũng cần có sự thống nhất về thuật ngữ pháp lý, cũng như việc xác lập những thước đo, tiêu chuẩn chung được công nhận phổ biến, có căn cứ khoa học và mang tính quốc tế;

2) Xu hướng *tăng khả năng tiếp cận thông tin pháp lý* ảnh hưởng lên hoạt động thực hiện pháp luật, hoạt động tập hợp, lưu trữ dữ liệu và cung cấp nguồn thông tin văn bản quy phạm pháp luật ngày càng hiện đại;

3) Xu hướng *tăng tính dân chủ và tính minh bạch trong hoạt động xây dựng pháp luật*, các diễn đàn, phiên thảo luận công khai, hoạt động đánh giá tác động xã hội của dự luật được triển khai rộng rãi để lấy ý kiến của người dân, doanh nghiệp những đối tượng chịu ảnh hưởng trực tiếp của quy định pháp luật được ban hành; các chuyên gia, viện nghiên cứu với kinh nghiệm và chuyên môn sâu rộng được tham gia nhiều hơn vào hoạt động xây dựng dự thảo luật. Không chỉ vậy, các quy định được xây dựng theo định hướng hợp lý và bám sát đời sống thực tiễn, thay vì cứng nhắc và nặng tính hình thức như trước đây.

Tất cả những xu hướng này đều có mối liên hệ với nhau và phụ thuộc lẫn nhau. Khoa học công nghệ là nguồn lực hỗ trợ hữu ích trong việc đảm bảo tính kịp thời, tính tiếp cận và tính công bằng của hoạt động pháp lý. Đồng thời, khoa học công nghệ cũng ảnh hưởng rõ rệt đến việc nâng cao chất lượng KTLP.

4. Thực tiễn và một số giải pháp hoàn thiện kỹ thuật lập pháp tại Việt Nam trong bối cảnh hiện đại hóa

KTLP trong vai trò là một lĩnh vực khoa học pháp lý đặc biệt, nằm ở điểm giao thoa giữa Lý luận về nhà nước và pháp luật và Luật Hiến pháp. KTLP có sự tương quan chặt chẽ với các ngành khoa học pháp lý khác, nhưng đồng thời có tính độc lập riêng. Về bản chất, nghiên cứu KTLP là quá trình đúc kết lại những quy luật khái quát nhất ở góc độ kỹ thuật trong hoạt động xây dựng pháp luật. Mục tiêu của KTLP là áp dụng những thành tựu, kết quả nghiên cứu của Lý luận về nhà nước và pháp luật trong thực tiễn hoạt động lập pháp và củng cố cơ sở lý luận, bảo đảm thực hiện các nguyên tắc nền tảng trong quá trình xây dựng và ban hành luật, bộ luật nói riêng và văn bản quy phạm pháp luật nói chung, thực hiện vai trò điều chỉnh các quan hệ xã hội.

Hiện nay, nhiều quy tắc trong soạn thảo văn bản pháp luật đã được luật hóa. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015[3] và Nghị quyết số 351/2017/UBTVQH14 ngày 14/3/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội là hai văn bản quan trọng nhất, trong đó quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước[4]. Trọng tâm là yêu cầu về tính logic trong bố cục và yêu cầu về tính khoa học của văn bản pháp luật. Mục đích của hai yêu cầu này là để đảm bảo nội dung văn bản được truyền tải chính xác, rõ ràng, dễ hiểu, từ đó đảm bảo tính tiếp cận và hiệu quả áp dụng trong thực tiễn.

Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020, trong đó nhiệm vụ cấp thiết được đặt ra, đó là: *"Đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng hoạt động lập pháp, bảo đảm tốt hơn tính dân chủ, pháp chế, công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật; trong đó, các đạo luật ngày càng giữ vị trí trung tâm, trực tiếp điều chỉnh các quan hệ xã hội"*[5].

Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới đã nhấn mạnh vai trò của việc đa dạng hóa nguồn pháp luật, đề cao và coi trọng đạo luật, đơn giản hóa, giảm tầng nấc, loại hình văn bản trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật. Xác định đúng, rõ các cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật, hạn chế đến mức thấp nhất sử dụng hình thức pháp lệnh để ban hành quy phạm pháp luật; luật hóa đến mức tối đa những vấn đề quan trọng của đất nước thuộc thẩm quyền quyết định của Quốc hội. Tăng cường xây dựng các đạo luật có nội dung cụ thể, hiệu lực trực tiếp; khắc phục tình trạng luật thiếu tính ổn định, chậm ban hành văn bản quy định chi tiết,

[3] Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2020.

[4] Nghị quyết số 351/2017/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội "Quy định thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước".

[5] Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 "Về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020".

hướng dẫn thi hành[6].

Theo Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 với xu hướng phát triển dựa trên nền tảng tích hợp cao độ của hệ thống kết nối số hóa - vật lý - sinh học với sự đột phá của Internet vạn vật và trí tuệ nhân tạo đang làm thay đổi căn bản nền sản xuất của thế giới, tạo ra tác động mạnh mẽ, ngày một gia tăng tới mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội, dẫn đến việc thay đổi phương thức và lực lượng sản xuất của xã hội. Những tính năng vượt trội của công nghệ trong Cách mạng công nghiệp 4.0 tạo đà thúc đẩy phát triển kinh tế, cải thiện điều kiện sống cho con người, đồng thời còn hữu ích trong hoạt động lập pháp, thúc đẩy quá trình chuyển đổi từ quy trình lập pháp truyền thống sáng quy trình lập pháp hiện đại với sự trợ giúp của công nghệ phân tích dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo; hoạt động hệ thống hóa pháp luật; hoạt động đánh giá tác động xã hội của văn bản quy phạm pháp luật; xây dựng mô hình dự báo để từ đó đưa ra các phương án chính sách.

Để hoàn thiện KTLP tại Việt Nam, thực hiện nhiệm vụ hoàn thiện hệ thống pháp luật, đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, cần thực hiện giải pháp thực tiễn về hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật, bảo đảm chuyên nghiệp, khoa học, kịp thời, khả thi, hiệu quả. Quy định rõ hơn quy trình xây dựng chính sách, phân định rõ quy trình lập pháp và quy trình xây dựng văn bản dưới luật. Phát huy tính năng động, sáng tạo, tích cực, vai trò, trách nhiệm của các chủ thể, đặc biệt là Chính phủ trong quy trình lập pháp.

Bên cạnh đó, cần hoàn thiện cơ sở lý luận về KTLP. Nghiên cứu các quy luật và xu hướng vận động của KTLP là bước cơ sở để xây dựng giải pháp nhằm hoàn thiện KTLP tại Việt Nam. Về mặt lý luận, cần nghiên cứu chuyên sâu và đa dạng hơn nữa về đề tài KTLP; tăng cả số lượng và chất lượng các công trình nghiên cứu; đồng thời tìm hiểu KTLP không chỉ của Việt Nam mà còn các hệ thống pháp luật trên thế giới; về xu hướng thay đổi, phát triển và đúc kết những bài học kinh nghiệm có thể áp dụng vào Việt Nam. Chẳng hạn, cần mở rộng phạm vi nghiên cứu KTLP ở góc nhìn rộng mở và đặt trong sự đối chiếu so sánh với KTLP của các nước thuộc hệ thống luật La Mã - Đức, hệ thống luật Anglo-saxon, hệ thống pháp luật Hồi giáo, hệ thống luật các nước xã hội chủ nghĩa...

Hiện nay, đã có số lượng đáng kể các công trình nghiên cứu về KTLP ở các nước trên thế giới, nội dung các công trình tương đối phong phú đa dạng. Chẳng hạn, ở Nga đã bắt đầu nghiên cứu KTLP từ sau năm 1950 và phát triển mạnh mẽ việc nghiên cứu đề tài này từ năm 1980. Trong khi đó ở Mỹ, khái niệm KTLP thực ra không thường xuyên được nhắc đến, mà thay vào đó các nhà khoa học sử dụng một loạt khái niệm và đi vào nội dung kỹ thuật cụ thể, chẳng hạn như: Soạn thảo luật (Legal writing), Dự thảo luật (Legal drafting), Xây dựng Quyết định Tư pháp (Judicial Decision Making), Nghiên cứu pháp luật (Legal Research)... Mở rộng phạm vi đối tượng nghiên cứu và phương pháp luận giúp cho việc xây dựng hệ thống lý luận về KTLP toàn diện và sâu sắc hơn.

5. Kết luận

Để thực hiện được những mục tiêu đề ra, khắc phục hạn chế còn tồn tại, góp phần tạo dựng hành lang pháp lý và chuẩn mực hành vi cho các chủ thể trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, việc củng cố hoàn thiện kỹ thuật lập pháp là nhiệm vụ cấp thiết. Quá trình toàn cầu hóa đóng vai trò vừa là động lực vừa là chất xúc tác cho sự phát triển của việc nghiên cứu kỹ thuật lập pháp và việc phổ biến kinh nghiệm kỹ thuật pháp lý ở quy mô quốc tế. Bởi vậy, đòi hỏi tính tích cực, chủ động và sáng tạo lớn của Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. D.A. Kerimov (2023), *Kỹ thuật lập pháp (sổ tay khoa học và phương pháp giáo dục)*. Tiếng Nga: Керимов Д.А (2023), *Законодательная техника (научно-методическое и учебное пособие)*. Link: https://znanium.ru/catalog/document?id=427268;

2. T.V. Kashanina, *Kỹ thuật lập pháp (Giáo trình)*, 2011. Tiếng Nga: Кашанина Т.В., *Юридическая техника (Учебник)*. M.: Норма, 2011;

3. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2020;

4. Nghị quyết số 351/2017/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội "Quy định thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước";

5. Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/05/2005 "Về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống Pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020";

6. Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 về "Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới".

[6] Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 về "Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới".